
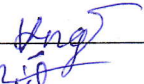

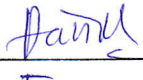

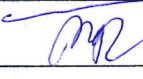


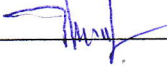
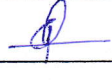
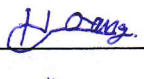
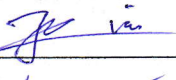
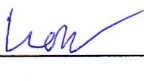
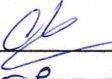
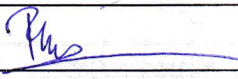
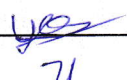

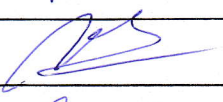

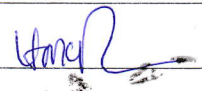


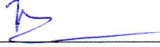





DANH SÁCH
ĐÓNG GÓP KINH PHÍ BAN ĐẠI DIỆN CMHS
NĂM HỌC 2024-2025.

S TT	Họ và tên	Số tiền	Ký tên	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Anh	100.000		
2	Võ Phạm Văn Anh	100.000		
3	Hoàng Gia Bảo	150.000		
4	Nguyễn Duy Gia Bảo	200.000		
5	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	100.000	Trang	
6	Vũ Thị Anh Dương	136.000		
7	Nguyễn Hoàng Thanh Đạt	100.000		
8	Nguyễn Đức Đạt	100.000		
9	Lương Gia Hào	100.000		
10	Vũ Anh Hào	100.000		
11	Huỳnh Đỗ Ngọc Hân	300.000		
12	Nguyễn Minh Hoàng	96.000		
13	Dương Nguyễn Duy Hùng	99.000	Hùng	
14	Mai Nguyễn Trung Kiên	100.000		
15	Trưởng Nguyễn Kiên	100.000		
16	Nguyễn Văn Hà Gia Long	100.000	Long	
17	Ngô Hoàng Nam	100.000	Nam	
18	Dương Thị Thanh Nga	100.000		
19	Đỗ Ngọc Thảo Ngân	150.000	Thư Hà	
20	Phan Bùi Khánh Ngân	100.000		
21	Lê Võ Thanh Nhân	105.000		
22	Lưu Thái Khánh Nhi	100.000		
23	Nguyễn Hoàng Quỳnh Nhi	100.000	quỳnh	
24	Bùi Tiên Phát	100.000	phát	
25	Nguyễn Hoàng Đức	100.000		
26	Mai Bùi Hoài Phuong	100.000		

S TT	Họ và tên	Số tiền	Ký tên	Ghi chú
27	Nguyễn Hoàng Lan Hương	200.000		
28	Nguyễn Duy Thái	100.000		
29	Nguyễn Anh Thái	230.000	Cao	
30	Đinh Đình Toàn	100.000	Toàn	
31	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	100.000		
32	Trưởng Hoàng Phương Trang	100.000	PC	
33	Hoàng Kim Bảo Trân	195.000		
34	Thái Hải Phú Trọng	100.000	VH	
35	Nguyễn Thanh Trung	200.000	Hùng	
36	Nguyễn Trần Tuấn Tú	96.000	th	
37	Nguyễn Hoài Vân	100.000	Vân	
38	Đạm Thảo Vy	100.000		
39	Bùi Minh Đăng	145.000		
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				
49				
50				
	TỔNG CỘNG	4.802.000		

(Bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng) GVCM


Nguyễn Thị Ngọc